TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2021/DS-PT
Ngày: 02/11/2021
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải.**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Ái Đoan**;

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Dương Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 tháng 11 năm 2021 và ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 167/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/6/2021, ngày 13/7/2021, 13/8/2021, ngày 09/11/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H** (Phạm Thị Th), sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Kim Y**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Minh M**, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

** Người kháng cáo:* Bị đơn **Võ Thị Kim Y.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

* Nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị Phạm Thị H có cho chị Võ Thị Kim Y vay nhiều lần tiền, khi vay không có viết biên nhận. Đến khi chốt nợ, chị Y viết cho chị hai biên nhận:

- Ngày 27/02/2015 chị Y vay chị H số tiền 47.000.000 đồng, lãi suất 100.000 đồng/tháng. Thỏa thuận khi nào chị Y có tiền sẽ gởi vốn lại dần. chị Y trả lãi được vài tháng thì ngưng.

- Ngày 20/9/2016 chị Y vay chị H số tiền 254.000.000 đồng. Thỏa thuận chị Y trả gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng và chị H sẽ trả nợ cho những chủ nợ khác có tên trong biên nhận.

Mỗi lần chốt nợ chị Y có viết biên nhận và chị H là người giữ biên nhận gốc.

chị Y trả được hai lần tiền gốc, mỗi lần trả 4.000.000 đồng. Số tiền chị Y đã trả cho chị H là 8.000.000 đồng và còn nợ lại 293.000.000 đồng.

Nay, chị H yêu cầu chị Y trả số tiền 293.000.000 đồng, trả vào tháng 01/2021, không yêu cầu tính lãi.

***** *Bị đơn là chị Võ Thị Kim Y trình bày:*

chị Y có mượn nợ chị H nhiều lần tiền. Tổng số tiền chị Y mượn chị H là 13.000.000 đồng. Ngày 27/02/2015 chị H tính gốc và lãi là 47.000.000 đồng và ép chị Y ký biên nhận. Từ sau ngày ký biên nhận chị H tiếp tục tính lãi số tiền trên. Đến ngày 20/9/2016 chị H đưa xã hội đen đến nhà bắt buộc chị Y ký biên nhận 254.000.000 đồng, chị Y có gọi điện thoại báo sự việc cho Trưởng ấp và Công an xã. Trong lúc chờ Công an xã xuống làm việc thì H ép buộc chị Y ký biên nhận 254.000.000 đồng. Khi Công an xã đến thì sự việc đã xong và không có lập biên bản về việc chị H ép chị Y ký biên nhận.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu chị Y trả số tiền 293.000.000 đồng, trả vào tháng 01/2021, không yêu cầu tính lãi, chị không đồng ý. chị Y đồng ý trả cho chị H số tiền gốc đã mượn là 13.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh M trình bày:* Anh là chồng của chị Phạm Thị H, anh không có nhận khoản tiền nào do chị Y trả cho vợ anh và cũng không ép chị Y viết biên nhận nợ chị H. Anh thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị H, yêu cầu Tòa án buộc chị Y trả cho chị H số tiền 293.000.000 đồng, trả vào tháng 01/2021.

- Bản án sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Buộc chị Võ Thị Kim Y có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị H số tiền 293.000.000 đồng, trả vào tháng 01/2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05/9/2020, chị Võ Thị Kim Y là bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 79/2020/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. chị Y yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa một phần bản án sơ thẩm là "Chị đồng ý trả cho chị Phạm Thị H 13.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định khi vay cho đến nay".

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ y án sơ thẩm đã xử. Các đương sự không có thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định tòa sơ thẩm xử buộc bị đơn Võ Thị Kim Y trả cho nguyên đơn Phạm Thị H 293.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Thị Kim Y giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Kim Y đã thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng với quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên được tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay. Tòa sơ thẩm xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng với tính chất vụ án. Tranh chấp này thuộc phạm vi và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 166, 280, 351, 357, 463, 466, 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

[3.1] Nguyên đơn chị H và có tên gọi khác là Th trình bày: ngày 27/02/2015 chị cho chị Y vay 47.000.000 đồng, lãi suất 100.000 đồng/tháng, chị Y trả được vài tháng thì ngưng. Ngày 20/9/2016 chị cho chị Y vay 254.000.000 đồng, thỏa thuận trả gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng nhưng chị Y chỉ trả được 02 tháng là 8.000.000 đồng. Nay chị H khởi kiện yêu cầu chị Y trả cho chị 02 khoản nợ trên là 293.000.000 đồng.

[3.2] Bị đơn chị Y trình bày: chị có mượn tiền của chị H (mà thường gọi là Th) nhiều lần tổng cộng 13.000.000 đồng. Ngày 27/02/2015 chị H tính gốc và lãi thành 47.000.000 đồng ép chị ký biên nhận. Sau khi ký biên nhận, chị H tiếp tục tính lãi số tiền trên, đến ngày 20/9/2016 chị H đưa xã hội đen đến nhà chị bắt buộc chị ký biên nhận 254.000.000 đồng. Chị có điện báo trưởng ấp và Công an xã nhưng khi Công an xã đến thì chị H đã ép chị ký biên nhận 254.000.000 đồng xong nên không có lập biên bản về việc chị H ép chị ký biên nhận nợ. Nay chị H yêu cầu chị trả 293.000.000 đồng chị không đồng ý. Chị chỉ đồng ý trả cho chị H 13.000.000 đồng nợ gốc và trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

[3.3] Án sơ thẩm xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc chị Y trả chị H 293.000.000 đồng vốn gốc vào tháng 01/2021. Không đồng ý với quyết định án sơ thẩm chị Y kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Y nhận thấy: tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị Võ Thị Kim Y thừa nhận các biên nhận nợ ngày 27/02/2015 vay chị H 47.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 20/9/2016 vay chị H 254.000.000 đồng là do chị viết và ký tên (bút lục 33, 83) nhưng chị Y khai chị chỉ mượn tiền của chị H nhiều lần trước năm 2015 tổng cộng 13.000.000 đồng, đến ngày 27/02/2015 chị H tính lãi gộp vốn thành 47.000.000 đồng rồi ép chị viết biên nhận ký tên.

Từ biên nhận 47.000.000 đồng ký ngày 27/02/2015 chị H tiếp tục tính lãi thành 254.000.000 đồng rồi dẫn xã hội đen đến nhà chị hâm dọa ép buộc chị viết biên nhận mượn tiền chị H vào ngày 20/9/2016 là 254.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận này chị đã trả cho chị H 02 kỳ là 8.000.000 đồng.

[5] Xét thấy chị Y thừa nhận 02 biên nhận nợ ngày 27/02/2015 và ngày 20/9/2016 mà chị H làm căn cứ khởi kiện đều do chị viết và ký tên, nhưng chị cho rằng việc ký nhận nợ là do chị H dẫn xã hội đen đến nhà đe dọa ép buộc chị ký. Xong lý do chị Y nêu ra không đủ cơ sở chứng minh việc chị ký 02 biên nhận nợ chị H là bị đe dọa ép buộc như chị trình bày. Bởi theo biên bản xác minh ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện C thì ông Nguyễn Văn Mau là trưởng ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, huyện C cho biết: khoảng tháng 8/2016 tôi là trưởng ấp Phú Bình, chị Y có gọi điện thoại cho tôi thông báo nội dung là chị

H kéo nhiều người đến nhà chị Y đòi nợ gây áp lực để chị Y trả nợ cho chị H. Nhận được tin báo, tôi gọi điện thoại cho Công an xã Phú Nhuận để lực lượng công an ra ổn định tình hình, bảo vệ an ninh trật tự. Tôi chỉ biết được như vậy, không trực tiếp chứng kiến việc giải quyết (bút lục 68).

Và theo đơn xin xác nhận của chị Võ Thị Kim Y được Phó trưởng Công an xã Phú Nhuận, huyện C xác nhận nội dung như sau:

Đương sự Võ Thị Kim Y sinh năm 1979. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong vụ việc vay mượn và số tiền bao nhiêu thì Công an xã Phú Nhuận không rõ. Nhưng vào thời điểm năm 2016 có 04 người đến nhà và có cự cải là đúng. Nhưng Công an xã có đến hiện trường và giải thích cho các đương sự nghe là không được gây rối làm mất an ninh trật tự là vi phạm pháp luật và các đương sự chấp hành ra về. Còn số nợ bao nhiêu Công an xã không tham gia tìm hiểu và cũng không biết (bút lục 91).

Ngoài sự việc ông Mau và Công an xã Phú Nhuận đã xác nhận vào thời điểm chị H đòi nợ như trên thì sau đó chị Y hoàn toàn không có làm đơn khiếu nại tố cáo hoặc tường trình sự việc cho cơ quan chức năng hoặc chính quyền xã, huyện biết chị đã bị đe dọa ép buộc ký nhận nợ của ai, số tiền bao nhiêu.

[6] Mặt khác chị Y cho rằng số tiền trong 02 biên nhận chỉ nợ 13.000.000 đồng còn lại là lãi nhập vốn nhưng chị không nói được lãi suất bao nhiêu %/tháng. Trong biên nhận ngày 27/02/2015 ghi lãi suất 100.000 đồng/tháng tương đương 0,2127%/tháng (47.000.000 x 0,2127%=99,969 đồng). Nếu tính từ ngày viết biên nhận ngày 27/02/2015 số tiền 47.000.000 đồng đến ngày viết biên nhận ngày 20/9/2016 số tiền 254.000.000 đồng là 18 tháng 23 ngày thì số tiền lãi phát sinh trong biên nhận này là 47.000.000 đồng x 0,2127% x 18 tháng 23 ngày (563 ngày) ≈ 1.876.084 đồng (47.000.000 đồng x 0,2127 % : 30 ngày ≈ 3332,30 x 563 ngày). Nếu trừ 47.000.000 đồng vốn trong biên nhận ngày 20/9/2016 như chị Y khai thì tiền lãi trong biên nhận này là 207.000.000 đồng. Lãi suất này tương đương với 23,4%/tháng. Nhưng chị Y không chứng minh được giấy mượn nợ ngày 20/9/2016 số tiền 254.000.000 đồng là tiền lãi nhập vốn từ biên nhận 47.000.000 đồng ngày 27/02/2015.

[7] Tuy nhiên theo giấy mượn nợ ngày 20/9/2016 do nguyên đơn Phạm Thị H và bị đơn Võ Thị Kim Y cùng giao nộp bản chính đều có nội dung giống nhau được thể hiện như sau:

“ Hôm nay ngày 20/9/2016

- Tên Võ Thị Kim Y có mượn số nợ của Phạm Thị Th 254.000.000
- Tôi hứa 01 tháng 4.000.000 là trả vốn không tính lãi nữa.
- Tôi hứa tôi sẽ trả đúng ngày.
- Th sẽ không đòi chị Y số tiền của chị S tiền tháng, tiền ngày.
- Tiền của Út C – chị Th.
- Tiền của chị Út C1 – chị M.
- Tiền của chị Th1 – chị Th2.
- Tiền của 5 H – Tiền của L.

- Tiền của bà út B – Tiền của A.
- Tiền vốn của Th lãi tiền tháng không được đòi chị nữa.
- Tiền của Út D.

Ký tên: Phạm Thị H - Võ Thị Kim Y.”

(Bút lục số 20-46)

Toà sơ thẩm chưa làm rõ 11 người này họ tên thật là gì, họ có liên quan gì trong giấy mượn nợ ngày 20/9/2016, số tiền là bao nhiêu?

Ngoài ra trong hồ sơ còn nhiều giấy, biên nhận mượn nợ của chị Y đối với nhiều người khác trong đó có Phạm Thị H và Võ Minh M chồng chị H. (Bút lục số 35 – 46) nhưng toà sơ thẩm cũng chưa làm rõ xem những người đó có liên quan trong giấy mượn nợ 254.000.000 đồng ngày 20/9/2016 hay không.

Tại tờ giấy BỔ SUNG HỒ SƠ chị Phạm Thị H ghi:

“02/01/2016 tôi có đưa chị Y mượn 47 triệu tiền của tôi.
30/01/2016 tôi có đưa chị Y mượn 57 triệu tiền của chị S.
15/02/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 46 triệu tiền của chị Út C
30/02/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 6 triệu tiền của chị Th2
30/3/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 7 triệu tiền của Th
23/4/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 1 triệu tiền của anh A
30/5/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 8 triệu tiền của Út C1
25/6/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 1 chỉ vàng của chị 5 H1
30/7/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 12 triệu tiền của anh L
15/8/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 4 triệu tiền của M
30/8/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 9 triệu tiền của Út D
20/10/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 7 triệu tiền của chị H2
30/11/2016 tôi có đưa cho chị Y mượn 50 triệu của Út B
Đưa chị Y mượn 2 chỉ vàng mượn của Út B
Đưa cho chị Y mượn 13 triệu tiền của bà B
Đưa cho chị Y 3 chiếc nhẫn cầm 3 triệu tiền của H
Đưa cho Yến mượn 2 dây chuyền cầm 4 triệu của H
Mượn 8 triệu tiền của H
Mượn 6 triệu tiền của H. Tổng cộng 287.000.000 đồng”

(Bút lục số 24)

Xét thấy tờ BỔ SUNG HỒ SƠ có liên quan đến tên những người trong giấy mượn nợ ngày 20/9/2016 đồng thời tại phiên toà sơ thẩm chị H khai “Ngày 20/9/2016 chị Y vay của tôi số tiền 254.000.000 đồng thoả thuận chị Y trả gốc mỗi tháng 4.000.000 đồng và tôi sẽ trả nợ cho những chủ nợ khác có tên trong biên nhận” (Bút lục số 86) nhưng chưa được cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ lấy lời khai của những người này theo Điều 97 và Điều 99 của Bộ Luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) để tìm ra sự thật khách quan của vụ án.

[8] Tại phiên toà phúc thẩm, chị H khai số tiền 47.000.000 đồng ngày 27/02/2015 và 254.000.000 đồng trong giấy mượn nợ ngày 20/9/2016 là chị cho chị Y mượn tiền mặt giao một lần tại nhà chị nhưng chị Y hoàn toàn không thừa nhận có nhận số tiền như chị H khai. Sau đó chị H lại khai số tiền 254.000.000

đồng trong giấy mượn nợ ngày 20/9/2016 là tổng số tiền chị trả nợ thay chị Y trong đó có cả biên nhận 47.000.000 đồng ngày 27/02/2015 cộng lại.

Xét thấy những thiếu sót nêu trên là nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung khắc phục được nên phải huỷ án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Toà án nhân dân huyện C giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Do huỷ bản án để chuyển hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm xét xử lại nên chưa xét đến yêu cầu kháng cáo của chị Y.

Về án phí chị Y không chịu án phí dân sự phúc thẩm. Án phí dân sự sơ thẩm tính lại khi xét xử lại sơ thẩm.

Xét ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với tài liệu chứng cứ vụ án và phần nhận định của Tòa án nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310, 313, khoản 3 Điều 148 của BLTTDS. Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử

1/. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 79/2020/DS-ST ngày 24/8/2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện C giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đúng luật định.

2/. Về án phí:

Chị Võ Thị Kim Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trả lại chị Y 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005783 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Tiền Giang.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Hoàng Khải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ái Đoan–Nguyễn Thị Ánh Phương **Mai Hoàng Khải**